

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 04/3/2025

V/v: Tranh chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Lam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Hà

Ông Lê Văn Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Công Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/10/2024, về việc: “*Tranh chấp về xác định cha cho con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lý D.** Hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt)

- Bị đơn:

1/ Bà **Lâm Thị H.** Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt)

2/ Ông **Danh T.** Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2024, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 03/12/2024 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Lý D trình bày:

Trước đó, vợ ông D là bà Lâm Thị H có đăng ký kết hôn với ông Danh T vào năm 2009, hai người có 01 con chung. Từ năm 2018 thì bà H và ông T đã ly

thân với nhau, đến ngày 03/6/2024 bà H và ông T có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ông D và bà Lâm Thị H bắt đầu quen biết nhau và sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2018 và ông có đăng ký kết hôn với bà Lâm Thị H tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 02/10/2024. Trong quá trình chung sống như vợ chồng, ông D và bà H có với nhau một người con chung là cháu Lý Gia H1, sinh ngày 25/01/2022.

Nay ông Lý D yêu cầu Tòa án giải quyết:

Xác định ông Lý D là cha ruột của cháu Lý Gia H1, sinh ngày 25/01/2022.

Theo biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 03/12/2024 và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Lâm Thị H trình bày:

Bà thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn ông Lý D là đúng. Bà thừa nhận bà và ông Lý D chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2018 và có với nhau 01 con chung là cháu Lý Gia H1, sinh ngày 25/01/2022. Bà và ông Lý D đã đăng ký kết hôn vào ngày 02/10/2024. Bà thừa nhận ông Lý D là cha ruột của cháu Lý Gia H1, sinh ngày 25/01/2022. Do đó, bà đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Lý D.

Đối với bị đơn ông Danh T: Tòa án đã thực hiện cấp, tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Danh T, nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, ông Danh T vắng mặt, không tham gia tố tụng, không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn ông Lý D, bị đơn bà Lâm Thị H đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Bị đơn ông Danh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, là chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, thực hiện chưa đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Danh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ giấy chứng sinh ngày 29/01/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương xác định ông D và bà H có sinh 01 người con, giới tính nữ tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương (Bút lục 16) và tại phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 27/9/2024 của Trung tâm xét nghiệm huyết thống GENE ID kết luận: Mẫu AND ký hiệu Lý D và mẫu AND ký hiệu Lý Gia H1, có quan hệ huyết thống cha – con (Bút lục 12-15). Ngoài ra, tại biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 03/12/2024 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, bà Lâm Thị H là mẹ ruột cháu Lý Gia H1 đồng ý xác định ông Lý D là cha ruột cháu Lý Gia H1. Đồng thời, từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến nay, Toà án đã thực hiện cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Danh T nhưng ông Danh T không có ý kiến phản đối gì về việc ông Lý D yêu cầu Toà án xác định ông Lý D là cha ruột của cháu Lý Gia H1, sinh ngày 25/01/2022. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý D, xác định ông Lý D là cha ruột của cháu Lý Gia H1, sinh ngày 25/01/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn ông Lý D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Xác định ông Lý D là cha đẻ của cháu Lý Gia H1, sinh ngày 25/01/2022. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết “Tranh chấp về xác định cha cho con” là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn bà Lâm Thị H, cư trú tại Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng và ông Danh T, cư trú tại Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Đối với bị đơn ông Danh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật

Tổ tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Danh T.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý D về việc yêu cầu Tòa án xác định ông Lý D là cha đẻ của cháu Lý Gia H1, sinh ngày 25/01/2022 thì thấy rằng: Mặc dù cháu Lý Gia H1 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của bà Lâm Thị H và ông Danh T. Tuy nhiên, bà Lâm Thị H xác định là bà H và ông T đã không còn chung sống với nhau từ năm 2018 nhưng chưa làm thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật, cũng trong năm 2018 bà H chung sống với nhau như vợ chồng với ông Lý D và có với nhau con chung là cháu Lý Gia H1. Đến ngày 03/6/2024 bà H và ông T được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng giải quyết cho ly hôn. Đến ngày 02/10/2024 thì bà H và ông Lý D đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, bà H thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Lý D. Xét thấy, tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 62/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xác định bà Lâm Thị H và ông Danh T chỉ có 01 con chung là cháu Danh Minh T1, sinh ngày 02/11/2010. Đồng thời, căn cứ giấy chứng sinh số 7400122100546, quyển số 2022 ngày 29/01/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương đã xác định bà Lâm Thị H đã sinh 01 bé gái vào ngày 25/01/2022 và có họ tên cha là Lý D. Đồng thời, căn cứ phiếu kết quả phân tích DNA ngày 27/9/2024 của Trung tâm xét nghiệm huyết thống GENE ID đã xác định ông Lý D và cháu Lý Gia H1, sinh ngày 25/01/2022, giấy chứng sinh 7400122100546, quyển số 2022 có quan hệ huyết thống cha – con. Mặt khác, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, ông Danh T cũng không có tranh chấp với ông Lý D về cháu Lý Gia H1. Từ những căn cứ vừa nêu, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý D về việc xác định ông Lý D là cha đẻ của cháu Lý Gia H1, sinh ngày 25/01/2022 là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Từ những phân tích nêu trên nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Đây là vụ án tranh chấp về xác định cha cho con chưa thành niên do đó nguyên đơn, bị đơn đều không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ Điều 88, Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý D.

Xác định ông Lý D, sinh năm 19**. Nơi thường trú: Ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, căn cước công dân số 0940***** do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/9/2021 là cha đẻ của cháu Lý Gia H1 (Giới tính nữ), sinh ngày 25/01/2022 theo giấy chứng sinh số 7400122100546, quyền số 2022 ngày 29/01/2022 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương.

2. Án phí sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Lý D, bị đơn bà Lâm Thị H và ông Danh T đều không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Báo các đương sự biết, án xử sơ thẩm công khai có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy Lam